

HÌNH HOẠ NGHIÊN CỨU TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA

TS. Họa sỹ Nguyễn Nghĩa Phương

Hình họa nghiên cứu là một trong những phương tiện cơ bản trong việc miêu tả và nhận thức thế giới bằng nghệ thuật tạo hình. Với sự hỗ trợ của hình họa chúng ta có thể nghiên cứu con người và thiên nhiên. Hình họa giúp chúng ta biểu hiện những ý tưởng và bố cục đã nung nấu trong quá trình sáng tạo tác phẩm mỹ thuật có hình. Các họa sỹ, nhà điêu khắc, thậm chí kiến trúc sư đều cần một quá trình tập luyện vẽ hình họa một cách nghiêm túc, chặt chẽ và phù hợp. Sở hữu một kiến thức và tay nghề chuyên nghiệp về hình họa là đôi cánh cho những chuyến bay của cảm xúc và óc tưởng tượng trong sáng tác mỹ thuật. Đó là điều kiện quan trọng và hết sức cần thiết để phát triển những ý tưởng tạo hình độc đáo, bất ngờ. Những điều trên thể hiện vai trò và ý nghĩa của nghiên cứu hình họa từ tính vật đến phong cảnh và mẫu người sống trong các kiểu thức nghệ thuật trọng hình kể từ thời kỳ Phục Hưng¹ Đối với nghệ thuật Trừu tượng hay một số hình thức đương đại thì vấn đề hình họa nghiên cứu có thể được

nhìn từ góc độ khác. Trong phạm vi chuyên đề về vấn đề hình họa trong trường mỹ thuật (theo mô hình truyền thống), bài viết này được giới hạn hình họa đối với nghệ thuật có hình và tập trung vào mối quan hệ giữa phương pháp, quy trình thực hiện hình họa nghiên cứu với mục tiêu đào tạo chuyên khoa mỹ thuật.

Liệu chúng ta có nên đặt câu hỏi rằng, đối với mỗi chuyên khoa đào tạo mỹ thuật (hội họa, điêu khắc hay đồ họa) có cần một cách tiếp cận hình họa riêng, phù hợp không? Câu hỏi này có thể không còn tồn tại ở những nơi nào đó ngoài biên giới Việt Nam. Nhưng dù sao thì mọi câu hỏi ít nhiều đều bổ ích trong bất kỳ lĩnh vực lao động nào của con người. Với khoa học, sự nghi vấn, hoài nghi là phần không thể thiếu và chúng luôn đóng vai trò động lực, chất xúc tác cho sáng tạo và đổi mới. Trong giáo dục-đào tạo cũng vậy.

Về hình họa nghiên cứu là phần quan trọng trong hệ thống đào tạo ở các trường mỹ thuật theo mô hình truyền thống. Mục đích của bộ môn này là hỗ trợ sáng tác tác phẩm mỹ thuật hoàn chỉnh, trong đó nắm bắt cấu trúc của đối tượng, diễn biến tâm lý của con người trong tương quan không gian và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp là hai phần cơ bản, chính yếu nhất. Đương nhiên trong bộ môn này luôn có hai phương pháp là nghiên cứu hình họa đen-trắng và nghiên cứu hình họa màu. Rèn luyện kỹ năng và tạo dựng thói quen hành vi nghề nghiệp cho một họa sỹ tương lai cần một quá trình dài. Trong khi đó chương trình học hình họa nghiên cứu ở các trường mỹ thuật truyền thống luôn chiếm một thời lượng lớn, kéo dài gần hết khóa học 5 năm hoặc 6 năm. Đây là điều kiện tốt và rất phù hợp để thực hiện mục tiêu tạo dựng kinh nghiệm sáng tác, kỹ năng và thói quen hành vi nghề nghiệp cho họa sỹ chuyên nghiệp tương lai.

Sáng tác tranh đồ họa, đặc biệt là tranh in, đồng nghĩa với quá

trình lao động khoa học, đôi khi rất nghiêm ngặt bên cạnh việc duy trì sự hưng phấn, cảm xúc bay bổng của họa sỹ. Để hoàn thiện kỹ năng thực hiện trọn vẹn quá trình đó thì ngoài cảm xúc nghệ sỹ, khả năng sáng tạo thì đức tính cẩn trọng, kiên trì, đầu óc tổ chức công việc một cách khoa học là những yêu cầu hàng đầu. Những yếu tố đó, trừ khi là bản tính cá nhân, liệu có rèn luyện được? Bằng thời gian và phương pháp hợp lý trong thực hiện hệ thống các bài tập luyện hình họa ở trường thì câu trả lời tích cực là khả dĩ. Phương pháp hợp lý có thể có nhiều, nhưng lựa chọn một quy trình và những chất liệu, kỹ thuật đúng sẽ là điều kiện tiên quyết của một kết quả tốt đẹp. Để hiểu cơ bản ngôn ngữ đồ họa, để nắm bắt những kỹ năng nền tảng thể hiện tác phẩm đồ họa tạo hình thì kỹ thuật vẽ chì trong nghiên cứu hình họa đen trắng là phương tiện lý tưởng. Vậy than thì sao? Than cũng là chất liệu vẽ trên giấy và kỹ thuật vẽ than được xem là một trong các kỹ thuật đồ họa. Nhưng khác, thậm chí ngược lại với chì (kể cả chì than), than rất dễ và nhanh chuyển nét thành mảng sắc độ đậm nhạt gợi khối mềm mại và ảo giác không gian chiều sâu cụ thể mang nhiều tính chất của hội họa. Vẽ chì đòi hỏi khả năng tổ chức nét, luyện tính kiên trì; khả năng nhận thức, khai thác vẻ đẹp của giấy và cách ứng xử với từng loại giấy (trong khi vẽ than có thể vẽ nhanh, mạnh, di nhòe làm triệt tiêu sự hiện diện của màu giấy). Đến đây cần nhấn mạnh rằng, giấy là chất liệu nền chính của tranh đồ họa, chính nó xác định sự khác biệt của nghệ thuật này với hội họa. Để một bức vẽ chì "sạch sẽ" về kỹ thuật, toát lên thẩm mỹ đặc thù của chất liệu thì phải tuân thủ kỹ thuật vẽ nghiêm ngặt là đi từ trắng đến đen, từ sáng đến đậm. Vẽ than có thể đi từ sáng đến đậm hay ngược lại, giống như khi vẽ sơn dầu hay chất liệu tương đồng, người vẽ có thể "nặn" hình bằng cách quệt đi, bôi lại và tùy hứng dùng màu sáng hay đậm trước đều không ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng cũng như vẻ đẹp chất liệu. Thể hiện tác phẩm đồ họa thông thường phải đi từ trắng của giấy. Trong một

bức tranh đồ họa vẽ tay việc tẩy xóa hay vẽ đi vẽ lại nhiều một phần nào đó đều làm giảm hoặc mất giá trị của nó. Một nét mực, chì sấp bị đi “nhầm chỗ” trên giấy hay bản đá là không thể cứu vãn. Khi khắc tranh, một nét khắc sai trên bản kim loại, gỗ hay cao su không thể làm lại. Tinh thần tập trung, cảm giác chính xác, đức tính cẩn trọng của họa sỹ đồ họa cần được luyện rèn ngay từ khi học nghề và bằng phương pháp đúng đắn ở nơi đào tạo. Tại một số trường mỹ thuật ở châu Âu, sinh viên học đồ họa được luyện hình họa theo chương trình riêng, nhằm xây dựng những kiến thức và kỹ năng thực hành đặc thù của chuyên ngành. Sau khi trải qua những bước đầu về nguyên lý thể hiện hình họa nghiên cứu, sinh viên tiến hành các bài chép hình họa các bộ phận trên đầu người từ mẫu tranh khắc nét. Tiếp theo là phần vẽ nhằm luyện độ chuẩn xác của mắt, cảm giác về tỷ lệ và tích lũy kinh nghiệm diễn khối trong không gian. Tất cả chỉ được thể hiện bằng kỹ thuật vẽ bút chì. Ở giai đoạn cuối của phần nghiên cứu hình họa người học được hướng dẫn luyện khả năng quan sát và thể hiện nhanh, chuẩn xác các sắc thái chuyển động của mẫu, tinh thần biểu cảm của mẫu bằng kỹ thuật vẽ nét viên là chính. Trong phần này chất liệu sử dụng là các họa phẩm khó tẩy xóa như sang-ghin, mực. Giai đoạn này đưa yêu cầu thể hiện chính xác về cấu trúc giải phẫu cơ thể người về thứ yếu. Nó tập trung nâng cao tính cẩn trọng và kỹ năng đặt nét chính xác, có tổ chức trên khuôn khổ giấy; nâng cao kinh nghiệm nắm bắt, thể hiện những đặc tính biểu hiện của nét cho người học. Qua đây chúng ta thấy rằng, song song với sự phức tạp dần của mẫu vẽ thì yêu cầu về cách tiếp cận mẫu cũng như kỹ năng thể hiện cũng cao dần, tiệm cận dần với một tác phẩm đồ họa độc lập, trong quá trình nghiên cứu hình họa của sinh viên. Trong nghiên cứu hình họa ở khoa Đồ họa không khuyến khích dùng than vẽ ở hai giai đoạn đầu (chỉ dùng bút chì vì, xét ở khía cạnh hình thù bên ngoài, đầu bút chì rất gần với đầu nhọn sắc của dao khắc, điều khiển chì thành thực giúp khắc

tranh sống động và sắc xảo hơn, xử lý chi tiết tốt hơn) và dùng tẩy ở giai đoạn cuối. Và đến đây, nếu ai nghĩ người viết có ý so sánh hơn kém giữa kỹ thuật vẽ chì (hay các chất liệu tương đồng) và than thì thật sự là một hiểu lầm đáng tiếc. Những tổng kết trên chỉ duy nhất nhằm mục đích chung vì sự hợp lý hoá trong gắn kết việc dạy và học hình họa với đào tạo chuyên khoa ở trường mỹ thuật. Đường nhiên, trong hình họa có phương pháp vẽ đen trắng và phương pháp vẽ màu.

Trong nghệ thuật học hiện đại, các tác phẩm thể hiện bằng màu nước, phấn màu và guát được xem xét ở phần nghệ thuật đồ họa, mặc dù còn ý kiến cho rằng chúng cũng có thể là tác phẩm hội họa bởi chúng có màu, ngôn ngữ của chúng không hẳn là nét mà chủ yếu là mảng, nó không hướng đến sự tương phản đồ họa mà là lồng hoà màu sắc. Tuy nhiên, về kỹ thuật thì phần màu được vẽ theo cách gạch chồng lớp tuyến tính như kỹ thuật vẽ chì. Điểm cần bản để xác định tranh màu nước thuộc nghệ thuật đồ họa nằm ở nền giấy và kỹ thuật vẽ theo lối nhuộm giấy bằng màu sắc của màu nước. Nghĩa là nó không hướng tới tính đậm đặc của mảng màu như sơn dầu hay acrylic, mà biểu hiện tính trong suốt của các lớp màu đặt chồng nhau trong sự tôn trọng tính phát quang của giấy. Khi làm việc với màu nước thì ứng xử với giấy là điều quan trọng, mức độ hiểu giấy tỷ lệ thuận với hiệu quả thẩm mỹ của bức tranh. Kỹ thuật tạo đậm nhạt bằng màu nước mang đầy đủ những đặc trưng của kỹ thuật vẽ tranh đồ họa và làm tranh khắc – theo trình tự một chiều từ sáng đến đậm. Phương pháp tạo màu thứ yếu bằng cách đặt chồng các màu gốc (có độ trong nhất định) trên giấy của kỹ thuật vẽ màu nước và kỹ thuật in màu trong tranh in là giống nhau. Qua những liên kết vừa nêu, mà chủ yếu là mối quan hệ hữu cơ với giấy, có thể thấy màu nước thuộc các chất liệu và kỹ thuật đồ họa hay ít ra cũng mang nhiều tính chất đồ họa hơn.

Xuất phát từ nền tảng trên trong quan niệm về chất liệu và kỹ thuật

vẽ màu nước, nhiều cơ sở đào tạo mỹ thuật trên thế giới đưa màu nước thành một chất liệu thể hiện hình họa nghiên cứu, đặc biệt đó là chất liệu bắt buộc, đôi khi là duy nhất đối với các sinh viên học đồ họa. Hơn nữa, hình họa màu nước vốn đã có lịch sử lâu đời của mình. Từ cuối thời Trung Cổ, đặc biệt từ thời Phục hưng ở châu Âu, màu nước đã là chất liệu để điểm màu cho những hình họa hay hình ảnh minh họa vẽ nét bằng “ngòi bút” lông vũ. Từ đó bắt đầu truyền thống vẽ hình bằng màu nước - tiền thân của hình họa màu nước theo nghĩa hiện đại. Vẫn nằm trong các nhiệm vụ mục tiêu rèn luyện kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cho họa sỹ đồ họa tương lai, kỹ thuật vẽ màu nước xây dựng tâm lý cẩn trọng, đức tính kiên trì và những kinh nghiệm hiểu biết về chất nền (giấy) trong sáng tác tác phẩm đồ họa. Màu nước, cũng như các loại mực, không thể tẩy xóa khi đã được “nhuộm” vào giấy. Trong thực hiện một bức hình họa nghiên cứu bằng màu nước, người vẽ phải tĩnh tâm, tuân thủ các bước đặt màu một cách chính xác, khắt khe và theo trật tự màu sáng trước, màu đậm sau, phải đảm bảo mặt giấy không trầy xước. Nếu làm khác đi bức hình họa sẽ không đạt vẻ đẹp cần thiết của nó và của chất liệu. Quy trình hoàn thành bức hình họa như vậy rất gần với các bước chế bản và in tranh khắc. Bên cạnh đó quá trình tiếp xúc, xử lý các độ khô, ẩm của nhiều loại giấy khác nhau là con đường tích lũy kinh nghiệm tốt nhất cho việc làm chủ các loại giấy và khai thác vẻ đẹp của chúng trong sáng tác tranh in.

Nghệ thuật đồ họa nói chung và đồ họa tạo hình nói riêng là nghệ thuật trên giấy. Thẩm mỹ của nghệ thuật đồ họa tạo hình biểu hiện qua ngôn ngữ của đường nét, chấm, mảng tương phản. Tác phẩm đồ họa tạo hình, đặc biệt là tranh in khắc là kết quả của quá trình sáng tác giàu cảm xúc và ý tưởng song hành với quá trình lao động kiên trì, cẩn trọng theo từng bước nghiêm ngặt. Những rung động tâm hồn, những ý tưởng độc đáo thuộc về riêng mỗi nghệ sỹ. Những nguyên tắc, đức tính và kỹ năng

nghề nghiệp thuộc về chuẩn mực phổ biến đòi hỏi phải có ở mỗi họa sỹ, là điều kiện cần thiết để trở thành một người chuyên nghiệp trong sáng tác đồ họa. Chúng cần và phải được xây dựng, rèn luyện ngay từ thời kỳ hình thành nhân cách người họa sỹ – thời kỳ học ở trường. Bên cạnh một số bài học khác, hình họa, với chức năng là môn học cơ bản và chiếm nhiều thời gian nhất, với phương pháp dạy và học phù hợp, sẽ trở thành “lò luyện” tốt để “rèn đúc” những yếu tố tạo nên một họa sỹ chuyên khoa chuyên nghiệp.

N.N.P

Chú thích:

1. Môn học hình họa nghiên cứu rất phổ biến ở các trường mỹ thuật trên thế giới có chương trình đào tạo theo mô hình truyền thống được xây dựng trên nền tảng kiến thức và quan niệm mỹ học hàn lâm châu Âu mà sự khởi xướng của chúng được đánh dấu từ thời kỳ Phục hưng. Chính vì vậy hình họa nghiên cứu được đề cập ở bài này là dạng hình họa mang tính hàn lâm.



Bài tượng lặt da năm thứ I, của Vũ Huy Thống

NHỮNG BẤT CẬP TRONG VIỆC DẠY HÌNH HOẠ Ở VIỆT NAM

ThS. Họa sĩ Phạm Bình Chương

Hội họa Việt Nam trong những năm qua tuy có những bước chuyển quan trọng, song nhìn tổng thể trong mối quan hệ với khu vực và thế giới, chúng ta không thể phủ nhận được sự yếu kém nhất định mà bất cứ ai cũng thấy được, đó là chủ đề nghèo nàn, cấu trúc lỏng lẻo, không gian thiếu chiều sâu và đặc biệt là yếu tố hình (form) thường không được chú trọng. Đã đến lúc không thể lấy cái gọi là bản sắc, hay bản tính để biện hộ cho những yếu kém này, đôi khi nguy hiểm hơn, một số người còn ngộ nhận đây là những “điểm mạnh” của hội họa Việt Nam. Nên nhớ rằng trong các thành tố tạo hình, hình là yếu tố biểu đạt tư duy, ý tưởng, còn cái mà chúng ta tự hào về điểm mạnh của mình là màu đẹp hay bút pháp khoáng đạt chỉ chiếm không quá 30% sự thành công của một bức tranh. (Chúng chỉ là những thành tố biểu đạt tình cảm hoặc trang trí mà thôi).

Vậy tại sao người Việt Nam lại không giỏi về hình? Môn hình họa, môn học chính về khả năng tạo hình của chúng ta học được đào tạo như thế nào? Nó có phải môn quyết định để học vẽ chính xác?

Tại Việt Nam, hình họa vẫn được coi là môn chính với thời lượng chiếm gần nửa thời gian học. Giáo viên giỏi, từng là sinh viên xuất sắc. Đầu thi vào, hình họa có hệ số 2. Tất cả đã chứng minh chúng ta không hề coi thường môn này. Tại trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, hình họa là niềm tự hào và có thể gọi là “thương hiệu Yết Kiêu” với phong cách rất hội họa. Tuy nhiên lại có một số nghịch lý tồn tại:

Các học sinh xuất sắc về hình họa đều không theo được nghề. Tất cả đều chuyển làm nghề khác hoặc hoạt động nghệ thuật theo loại hình khác. Đơn cử: khóa 32 là khóa đặc biệt vì có nhiều sinh viên giỏi hình họa, luôn đạt điểm A+, nhưng trong 8 sinh viên xuất sắc thì chỉ có 1 người theo được nghề. Trong khi đó ngược lại, 1 trường hợp ở khóa 34 có điểm hình họa rất thấp, phải học lại tới 4 năm thì sau khi ra trường lại trở thành họa sỹ nổi tiếng với phong cách Hiện thực.

Các giảng viên môn hình họa có rất ít người sáng tác theo phong cách hiện thực hoặc có hình.

Các bài học chuyên khoa có xu hướng xa hiện thực. Phong cách trang trí hoặc biểu hiện là thói quen chung của sinh viên khi lựa chọn để thể hiện.

Dù có hơn 80 năm tuổi đời nhưng trường chưa giáo trình hình họa. Tất cả các tồn tại trên cho thấy đến lúc chúng ta phải trả lời câu hỏi: hình họa là gì? Học hình họa để làm gì và học như thế nào?

A. Lý thuyết chung của môn hình họa:

1. Hình họa là gì:

Hình họa là một định nghĩa tuy dễ mà khó. Nếu chỉ đơn thuần dịch từ *drawing* thì sẽ có nhiều môn vẽ trở thành hình họa như vẽ kỹ thuật, vẽ ký họa, vẽ đồ họa, hoạt hình, thậm chí cả vẽ ngoặc ngoạc (doodle) cũng là một “bộ môn” của hình họa... nếu thế, một bài nghiên cứu kỹ bằng sơn dầu thì sẽ không được gọi là hình họa vì sơn dầu thuộc *painting*. Nếu không định nghĩa chuẩn xác, việc học hình

họa sẽ dễ bị sai hướng hoặc không chuẩn mực. Định nghĩa hình họa chỉ đơn giản là:

Hình họa: là môn học vẽ chính xác vật thể trong không gian lên mặt phẳng 2 chiều theo đúng những gì quan sát được.

Để phân biệt với toàn bộ các môn *drawing* đã nêu trên, hình họa có những điều kiện riêng:

Là môn vẽ chính xác sự vật theo sự nhìn.

Hay còn gọi là vẽ chính xác theo quy luật thị giác, tức là phải giống như ảnh trong võng mạc. Nhiều môn khác có tính chính xác cao nhưng lại được thể hiện theo quy luật khác. Ví dụ môn vẽ kỹ thuật có kiểu vẽ kỹ với từng chi tiết song lại có hệ thống trục đo để quy định các chiều không gian. Tức là không bao giờ chúng ta nhìn được sự vật như vậy.

Phải có vật mẫu tồn tại thật trong không gian làm đối tượng.

Nhiều bản vẽ kiến trúc có cách nhìn theo điểm nhìn như mắt, ví dụ dạng bản vẽ phối cảnh, khiến người xem có cảm giác như thật, vậy đó có phải là hình họa? Thực ra đây là cách dựng hình điểm tụ của môn luật xa gần, không có hình mẫu thật mà dựa vào các thông số kỹ thuật nên không thể gọi là hình họa. Một bản vẽ chép lại một bức tranh, ảnh cũng không phải là hình họa vì vật mẫu (bức ảnh) thuộc không gian 2 chiều. Đây là dạng chép từ mặt phẳng sang mặt phẳng.

Tuy nhiên không phải cứ vắng bóng mẫu là không phải hình họa. Giáo trình hình họa của Trung Quốc có một loại bài tập vẽ chân dung theo trí nhớ song quá trình làm không khác bài vẽ theo mẫu thực là bao, sản phẩm cuối cùng cũng đạt đến 90% độ chính xác và đó vẫn là hình họa theo đúng nghĩa vì lúc này vật mẫu nằm trong não bộ.

Sản phẩm hoàn thiện sẽ có xuất hiện nét hoặc không còn nét.

Đây là điểm khác biệt lớn. Với các môn *drawing* khác, đường nét bắt buộc phải xuất hiện và là ngôn ngữ chính. Nhưng với hình họa, đường nét chỉ là phương tiện thuận lợi nhất diễn tả thông tin ghi nhận được.

Khi đạt tới độ hoàn thiện, yếu tố nét, sẽ còn hoặc không còn, hoặc rất khó phát hiện. Các bài vẽ chì kỹ, mực nho, sơn dầu đều không có nét.

Với các điều kiện trên, chúng ta đã loại trừ toàn bộ các môn *drawing* khác ra khỏi định nghĩa hình họa, trừ môn ký họa. Tôi sẽ nói sự khác biệt này sau.

2. Học hình họa để làm gì?

Học cách nhìn nhận, xác định đối tượng trong môi trường không gian và khả năng phân tích, đánh giá đối tượng đó theo các ngôn ngữ của mỹ thuật.

Vẽ hình chính xác trên mặt phẳng, tạo được khối, chất của đối tượng và sự chiếm chỗ đối tượng trong không gian.

Học phương pháp nghiên cứu, cách làm việc khoa học: xây dựng bài theo trình tự, quy luật, chọn phương tiện thích hợp (chất liệu) để thể hiện, nhằm đạt tới độ chuẩn cao nhất.

Rèn luyện sự kiên nhẫn, khả năng tập trung.

Là cơ sở để sáng tạo, biểu đạt ý tưởng, tạo hình theo cá tính.

Đưa kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết cấu trúc hình khối, không gian trong sáng tác.

Cách đánh giá một bài hình họa:

Phải có độ chuẩn xác về hình tương đương một bức ảnh chụp.

Phải mang lại thông tin đầy đủ về đối tượng: hình dáng, cấu trúc, chất liệu, màu sắc...

Phải gây được sự hấp dẫn, lôi cuốn người xem.

Phải có đủ điều kiện để chuyển thể sang các chất liệu khác. Vd: từ chì sang sơn dầu, từ sơn dầu sang lụa...

Bằng chứng: hầu hết các danh họa đều vẽ bằng chì, vẽ hình họa. Giai đoạn hội họa phát triển rực rỡ cũng là giai đoạn môn hình họa được khai sinh và phát triển. Giai đoạn hình họa thoái trào (đương đại) cũng là lúc hội họa giá vẽ không còn là độc tôn.

3. Học hình họa như thế nào?

3.1. *Cơ sở khoa học của môn hình họa*: Là môn vẽ theo phương pháp thấu thị, thực hiện chiếu hình ảnh lên mặt phẳng thông qua mắt bằng các phép đo. Do vậy hình ảnh thể hiện trên mặt phẳng rất chính xác, tương đương một bức ảnh chụp (cùng nguyên lý).

3.2. *Cách xây dựng một bài hình họa*:

Vẽ hình họa gồm 2 công đoạn:

- Dựng hình: Người vẽ xác định các điểm quan trọng của đối tượng bằng cách đo rồi vẽ lại lên mặt phẳng (giấy). Các điểm này được nối lại bằng các đoạn thẳng. Tổng hợp các đoạn thẳng sẽ tạo nên hình. Các đường cong, lượn được sinh ra từ các đoạn thẳng nhỏ hơn.

- Tạo khối: Chia nhỏ hình bằng các diện (plant), sau đó tìm sắc độ cho từng diện. Các sắc độ khác nhau sẽ cho cảm giác về khối (cub) và không gian. Các bề mặt lồi lõm cũng được sinh ra từ các diện phẳng. Triệt tiêu dần các chi tiết thừa như nét viền, nét phác...

Bài hình họa hoàn chỉnh sẽ cho thông tin về hình ảnh đối tượng tương đối đầy đủ cả về hình khối, chất, sự chiếm chỗ đối tượng đó trong không gian. Vậy cách vẽ hình họa giống như quy trình đeo tượng của môn điêu khắc, tức là đi từ thô đến tinh, từ đơn giản đến phức tạp. Đây cũng là lý thuyết nền tảng của môn đồ họa vi tính 3D - tạo hình khối bằng các diện phẳng rồi chia nhỏ từng diện để đạt tới độ chuẩn xác.

Hình họa có phải là ký họa?

Mặc dù ký họa khá giống với hình họa cả về hình thức lẫn cách vẽ (có mẫu), song với phương pháp vẽ nêu trên, ta thấy cách vẽ của hình họa hoàn toàn khác với ký họa. Kết cấu hình của hình họa được tạo bởi các đường và điểm (vector), tức là các đường nét khách quan, dựa vào đo đạc mà có, trong khi với ký họa, hình được tạo lập bởi các đường chủ quan, hình thành do tay đưa (free hand), dựa vào trực cảm và kinh nghiệm là chính. Với môn hình họa, ta gọi là dựng hình, còn ký họa ta gọi vẽ hình. Ký họa thường được dùng vào mục đích nào đó, thường là

tư liệu cho một bức tranh. Rất nhiều bản vẽ của Leonardo da Vinci được cho là hình họa nhưng thực tế đó là kỹ họa, mặc dù độ kỹ có thể hơn hình họa, như seri về ngựa hay giải phẫu. Một bài hình họa thường không dùng vào việc gì ngoài mục đích tập luyện kỹ năng. Những kỹ năng này sẽ được áp dụng một cách tự nhiên vào các bài tập khác. Hơn nữa kỹ họa thường được tập trung diễn tả thể dáng độc lập, còn hình họa lại quan tâm tới đối tượng và không gian xung quanh.

Hình họa có phải là một tác phẩm độc lập?

Tất nhiên, nếu nó đẹp. Song đó chỉ là thành công ngoài dự kiến. Không họa sỹ nào lại vẽ một bài hình họa với hy vọng nó sẽ là một tác phẩm, hoặc để tham gia triển lãm (trừ khi đó là triển lãm chuyên đề). Đẳng cấp của một tác phẩm cao hơn một bài hình họa rất nhiều. Tranh của Leonar da Vinci là vô giá, nhưng hình họa của ông lại “có giá” với mức có thể mua được (5 đến 7 triệu dola). Đó cũng là mức giá các bức hình họa đen trắng của Rembrandt, Dali...

Vì sao hình họa lại dùng đường nét?

Mục đích chính của hình họa không phải biểu diễn đường nét như môn đồ họa mà dùng nó để tả hình khối. Có nhiều cách để tả hình khối như dùng chấm, mảng, nhưng đường nét có tính ổn định cao hơn. Trước tiên, nét khẳng định hình ảnh của sự vật tách biệt khỏi không gian. Khi đánh bóng, những nét vạch cạnh nhau (hatching) hoặc đan mắt cáo (cross hatching) sẽ tạo ra độ xám mà ta gọi là sắc độ (tone). Mật độ nét càng dày, sắc độ càng sẫm. Do đó ta dễ dàng tìm được sắc độ mong muốn. Hướng của nét cũng gây ảo giác về khối. Chất liệu chì, chì than còn có một đặc tính mà các loại bút khác không làm được, đó là có thể tạo được độ đậm hay mờ tùy vào độ ấn của tay. Tất nhiên, dù sao với lối vẽ này thì hình họa thuộc môn đồ họa. Khi vẽ sơn dầu, lý thuyết nền tảng của hình họa không thay đổi, chỉ thay đổi về kỹ thuật sử dụng chất liệu, thay gạch nét bằng đắp mảng (tache). Lúc này hình họa thuộc bộ môn hội họa.

B. Những hạn chế về môn hình họa tại Việt Nam:

1. *Nội dung đơn điệu:* Suốt các khóa học 5 năm tại trường mỹ thuật, các tiết học vẽ người chiếm đa số, phần lớn là mẫu khỏa thân. Các học sinh dự bị đại học (luyện thi) cũng bắt đầu làm quen với môn hình họa bằng việc vẽ người (do yêu cầu của bài thi). Phải chăng hình họa là vẽ bằng nuy (nude)?

Thực tế, đối tượng nghiên cứu của hình họa là vật mẫu (model). Do vậy bất kỳ cái gì có thể tồn tại trong không gian đều là đối tượng nghiên cứu của môn hình họa. Tuy nhiên tại sao vẽ người lại quan trọng đến thế. Nếu trả lời nhanh thì khỏi phải bàn, như: con người là sản phẩm của tạo hóa, là vẻ đẹp hoàn mỹ, vẽ người có tính ứng dụng cao vì mục đích của nghệ thuật là diễn tả vẻ đẹp con người... Câu trả lời này đúng nhưng chưa đủ. Thời cổ đại, người ta lý tưởng hóa con người tới mức như thần thánh và thuyết địa tâm đã khẳng định con người là trung tâm vũ trụ. Hội họa đã có thời gian dài đề cao vẻ đẹp tuyệt đối của con người. Nhưng ngày nay cái đẹp được hiểu rộng hơn và mọi sự vật trong thiên nhiên cũng đều là đối tượng nghiên cứu cái đẹp. Con người cũng vô cùng đa dạng, người đẹp, người xấu, địa vị cao thấp đều có thể lên tranh... Điện hình là những bức tranh người phi nộn của Lucian frued đang làm công chúng bị thôi miên và đó không bao giờ được coi sản phẩm của tạo hóa mà có thể gọi là “hàng lỗi” của tạo hóa. Những loạt ảnh bà già nhăn nhoe móm mém của Việt Nam cũng liên tiếp nhận những giải thưởng quốc tế. Vì sao? Vậy chúng ta cũng nên tìm hiểu thấu đáo những vẻ đẹp không chuẩn mực đó theo phân tích chuyên ngành hội họa, thay vì những ngời ca văn học hay triết học càng làm cản trở công chúng muốn tìm hiểu nghệ thuật.

Trong nghệ thuật, một trong những yếu tố dễ gây hấp dẫn là chất cảm. Nếu một bức vẽ gọi ra chất liệu mà người xem có thể cảm nhận được bằng mắt đã có thể gọi là thành công. Ví dụ chúng ta say mê làn da mịn màng trong các tác phẩm của Ingrer thì chúng ta cũng thấy thú

vị không kém cái làn da chảy xệ trong tranh Freud hay làn da nhăn nheo như gốc cây cổ thụ trong ảnh của Lê Hồng Linh (người có 197 giải thưởng nhiếp ảnh). Do vậy việc nghiên cứu hình họa về con người cũng không hẳn là nhằm nghiên cứu vẻ đẹp con người mà là nghiên cứu sự đa dạng của chất cảm. Con người có đầy đủ đặc tính của một đối tượng nghiên cứu: là một cơ thể sống với hình khối phức tạp, tự nhiên, có các lớp trong lớp ngoài như xương, cơ, da. Chất phong phú: chất da căng, da sát xương, da trùng, da nhăn..., chất lông mao: tóc, râu... Màu sắc vô cùng tinh tế, với các độ chuyển sắc trong cùng một màu da: màu của mặt, chân tay thì nóng, màu của đùi, bụng thì lạnh, v.v.. Chúng ta thử phân tích bất kỳ đối tượng nào khác cũng thấy có hạn chế. Ví dụ đồ dùng thì chất đơn điệu và hình khối cũng không thoát khỏi cơ bản. Động vật thì không thể ngồi tĩnh, và chất vẫn bị đơn điệu như lông mao, lông vũ.

Về nghiên cứu cơ thể người là nghiên cứu với mức độ cao nhất và không có giới hạn. Chúng ta có thể bỏ ra cả đời người nghiên cứu mà không hết. Khi thực hành nhuần nhuyễn rồi thì người nghiên cứu có thể ứng dụng vào bất kỳ đối tượng nào để mô tả một cách chuẩn xác, với những kỹ năng có được là đầu óc phân tích, sự khéo léo của tay và sự cảm nhận về khối, không gian. Tuy nhiên để vẽ được cơ thể người, người nghiên cứu phải đi qua từng bước từ vẽ các hình khối đơn giản đến các vật mẫu phức tạp hơn. Vậy với phần này có thể đi tới kết luận: nghiên cứu hình họa là nghiên cứu cách biểu hiện vật thể có khối diện lên mặt phẳng bằng các chất liệu khác nhau. Đối tượng nghiên cứu đi từ đơn giản tới phức tạp, từ các khối cơ bản, đồ vật, động vật và cuối cùng là con người.

Chúng ta đã làm cái việc khó quá sớm là vẽ người từ năm thứ nhất, với quán tính từ giai đoạn dự bị cho nên thực ra rất ít bài đạt đến độ hoàn thiện về sự chân thực, trong khi đó việc vẽ một cái nồi inox hay một miếng vải nhăn nhúm xem ra lại quá khó với bất cứ sinh viên nào vì đã bao giờ được thử đâu. Một sự so sánh thú vị: các học sinh dự bị đại học

ở Việt Nam vẽ người bán khỏa thân bằng than, trong khi các học sinh dự bị ở Thái lan vẽ chai nước, ipod, lon coca đập bẹp bằng chì với đầy đủ chi tiết. Một sự so sánh khác thú vị hơn: cái lọ hoa trong một bức tranh hiện thực của Việt Nam và cái lọ hoa trong phim hoạt hình Tom và Jerry, cái nào đạt đến độ căng hơn? Đáp án: độc giả tự trả lời.

2. Chất liệu nghề nào:

Nói tới hình họa chuẩn mực, chất liệu thích hợp nhất là chì và chì than với đầy đủ ưu điểm của chúng. Nhưng tại trường, các bài vẽ chì quá ít, phần lớn sinh viên được dùng 1 chất liệu cơ bản cho cả 5 năm học: **than**. Mặc dù than được đưa vào vẽ hình họa từ thời Đông Dương, song lối vẽ thời đó tương đối giống vẽ chì. Trên thế giới, than cũng được dùng như một chất liệu chính thức, song không phổ biến. Than có nhiều ưu điểm:

Tạo sắc độ nhanh: chỉ đặt nằm viên than trên giấy và di chuyển ta đã có một mảng đậm thay vì dùng hàng trăm nét gạch.

Tạo chất đẹp: than có nhiều cách diễn chất như di, đắp, gạch, chùi hoặc kết hợp cả các cách thức trên. Cách vẽ than dùng ngón tay sẽ tạo nên bút pháp rất giống với nét da của bút lông nên phong cách gần với hội họa. Đặc biệt than rất thích hợp tả chất da thịt.

Than có độ đậm mạnh: độ đậm nhất của chì (8B) không thể so sánh được với than vì chất chì có độ bóng. Các bài vẽ than đặt cạnh bài chì trông sẽ nổi trội hơn, bắt mắt hơn.

Rẻ: với sinh viên, đây là sự thuận lợi mang tính quyết định.

Những ưu điểm trên đã khiến than gần như là phương tiện chủ đạo suốt 5 năm học. Nhưng chúng ta quên mất những nhược điểm của than, cũng giống như nhiều nhà nghiên cứu quên đi nhược điểm của chất liệu sơn mài mà luôn cổ xúy là quốc họa Việt Nam khi chỉ nhìn thấy ưu điểm của nó. Sau đây là những nhược điểm cơ bản của than:

Khó chính xác: vì nét của than quá to so với nét chì nên không thể có một bản hình hoàn chỉnh trước khi đi bóng, Những mảng diện do tay

cũng tạo nên các ranh giới ngẫu nhiên, khó theo ý muốn.

Khó thâm diễn: Với ngón tay di thì không thể tả các diện nhỏ. Đừng hy vọng xem chân dung hay bàn tay, bàn chân ở các bài than. Hơn nữa vẽ than rất khó chủ động sắc độ vì động tác đập vào, lấy ra phụ thuộc rất nhiều vào sức khỏe, thời tiết.

Khó chuyển thể: những hiệu quả đẹp mắt do than tạo lên một cách dễ dàng lại vô cùng khó khi chép lại bằng chất liệu khác vì những sự khác biệt quá lớn về chất cũng như cách vẽ.

Khó thích ứng với mọi đối tượng: nhiều sinh viên không thể vẽ than được bởi tay có mồ hôi, chỉ một vết quệt nhẹ cũng có thể đi ngay mảng than vừa bôi. Vẽ than cần quá nhiều lực như độ di, tẩy nên người vẽ phải có phong cách mạnh mẽ, dứt khoát, không thích hợp với những người có thể lực yếu.

Hạn chế về diễn tả chất liệu: mặc dù than có nhiều cách diễn chất xong chỉ thích hợp tả chất mềm, khối tự nhiên như da thịt. Than khó có thể tả khối cứng hình học (hình trụ, hình lập phương) hoặc các chất liệu cứng như gỗ, đá...

Để bản: Độ rụng của than, đặc biệt trong những ngày hanh để gây bản cho lớp. Than bám đầy tay người vẽ cũng gây bất tiện trong quá trình làm việc.

Hai hạn chế về nội dung và chất liệu đã phần nào giải thích các câu hỏi nên ra ở phần đầu. Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam chỉ coi hình họa là vẽ người khỏa thân và chọn 1 chất liệu để thể hiện các bài đen trắng, và áp dụng cho cả 5 năm học. Song với than, tính phát triển rất kém, tính đột biến dường như không có. Học sinh thường đạt tới độ chín vào năm thứ 3, tới năm thứ 4 thì chững lại. Ta thấy rõ những giới hạn của than là không thể đi sâu, và bút pháp tuy hay nhưng lại dễ giống nhau và bị lặp lại. Những người không thích ứng với chất liệu này sẽ ngày bị lụi, không còn cơ hội tiến bộ. Khi ra trường, những kỹ thuật chùi, đắp gọt đầy hứng thú của than không giúp gì cho những cụ sinh

viên trong sáng tác. Đó là lý do tại sao các sinh viên xuất sắc lại không theo được nghề. Trở lại với trường hợp khóa 34, việc sinh viên này luôn đạt điểm thấp là do sử dụng chất liệu chì. Có thể do thời gian không phù hợp hoặc không có người hướng dẫn cụ thể, lại thêm việc chì bị lạc lõng giữa các bài than nên các bài của anh không thuyết phục. Là người học cùng lớp, tôi phát hiện mong muốn của anh: thâm diễn đối tượng. Sau này ra trường anh tiếp tục đi sâu phong cách tả thực và đã thành công. Thực ra nhanh không phải là tiêu chí đặt ra cho môn hình họa. Thời gian 1 tuần là không thích hợp với các bài vẽ than, vẽ một bài thì quá lâu, 2 bài thì lại thiếu, do đó xảy ra tình trạng học sinh không biết làm gì, lại đi chơi gây lãng phí thời gian học. Ngoài ra, việc vẽ than đã làm cho chương trình thiếu các bài vẽ khối cơ bản, đồ vật.

3. Tiêu chí chưa thực sự chuẩn xác: Về tiêu chí đánh giá một bài hình họa, căn cứ vào các bài điểm cao cũng như các bài được in trong các ấn phẩm của trường, tôi thấy có một số vấn đề:

Không đặt vấn đề chuẩn mực lên hàng đầu: các bài được coi là tiêu chuẩn thường hơi lợt, buồn nhiều chi tiết. Có thể xem những bài được chọn trong cuốn *Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội 1925 - 2005* (Nxb Mỹ thuật, 2005), ta thấy phần lớn các bài này thường có bút pháp phóng khoáng dứt khoát, song lại giống như một bài ký họa nhiều hơn khi đường nét là yếu tố chính, cấu trúc hình không chuẩn và thiếu nhiều chi tiết, (xem các trang 189, 192). Tiêu chí về hình họa đã dễ dãi hơn so với các giai đoạn trước, có thể so sánh với các bài được in trong cuốn *Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội 1925- 2000* (Nxb Mỹ thuật, 2000).

Không quan tâm tới không gian: để trống nền là điều phổ biến, thậm chí chân đế (ghế, sàn...) cũng gần như không được vẽ hoặc vẽ sơ sài. Nhiều sinh viên có thói quen tẩy sạch nền trước khi chấm bài. Đây là tiêu chí vô cùng thiếu sót với môn hình họa như đã nêu ở trên (là môn học biểu hiện không gian). Nếu chỉ vẽ hình, sinh viên thiếu đi thời gian tạo không gian trong sáng tác. Tại Nga, cách bày mẫu rất khác: người được